TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 190/2024/QĐST- HNGĐ	*Càng Long, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N với ông Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị N với ông Bùi Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Tên Bùi Nguyễn Nhã C, sinh ngày 10/9/1999 đã trưởng thành; bà N và ông S không yêu cầu giải quyết. Và Bùi Nguyễn Nhã Y, sinh ngày 04/4/2008 hiện đang sống với bà N; khi ly hôn bà N và ông S tự nguyện thỏa thuận giao bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhã Y, việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhã Y.

Sau khi ly hôn, ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông S có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do bà N chưa đặt ra yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn S tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn S khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003237, ngày 15 tháng 4 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà N phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà N.

Ông Bùi Văn S không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh